|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 368 /QĐ-UBND | *Thừa Thiên* *Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa** **thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện và UBND cấp xã)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 346/TTr-SKHĐT ngày 08 tháng 02 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 137 thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (cấp tỉnh: 113 TTHC; cấp huyện: 21 TTHC; cấp xã: 03 TTHC). *(Có Phụ lục Danh mục kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cập nhật TTHC được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện; UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai theo quy định các thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định này kèm theo nội dung chi tiết tại các Quyết định công bố TTHC được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

- Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo nội dung cụ thể tại các Quyết định công bố TTHC đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/>) theo quy định.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (Liên hiệp HTX) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc Lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc Lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam và thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính được cập nhập, sửa đổi nội dung trong Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

9. Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

10. Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 của UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

11. Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 16/6/2019 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

12. Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

13. Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư xây dựng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

14. Quyết định số Số 3227/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4; - Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các PCVP UBND tỉnh và CV ĐT;  - Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT; - Lưu: VT, KSTT. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thanh Bình** |

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 368 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**1. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (48 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.  Mã số 1.010010 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp  Mã số 1.010023 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân  Mã số 2.001610 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên  Mã số 2.001583 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên  Mã số 2.001199 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 6 | Đăng ký thành lập công ty cổ phần  Mã số 2.002043 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 7 | Đăng ký thành lập công ty hợp danh  Mã số 2.002042 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 8 | Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)  Mã số 2.002041 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 9 | Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)  Mã số 1.005169 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 10 | Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh  Mã số 2.002011 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 11 | Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần  Mã số 2.002010 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 12 | Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)  Mã số 2.002009 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 13 | Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên  Mã số 2.002008 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 14 | Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên  Mã số 1.005114 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 15 | Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết  Mã số 2.002000 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 16 | Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)  Mã số 2.001996 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 17 | Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân  Mã số 2.001993 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 18 | Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết  Mã số 2.002044 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 19 | Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết  Mã số 2.001992 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 20 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)  Mã số 2.001954 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 21 | Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)  Mã số 2.002069 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  +Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 22 | Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)  Mã số 2.002070 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 23 | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương  Mã số 2.002031 | - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 24 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc TWnơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.  Mã số 2.002075 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 25 | Thông báo lập địa điểm kinh doanh  Mã số 2.002072 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  +Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 26 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh  Mã số 2.002045 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 27 | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính  Mã số 1.005176 | - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  +Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 28 | Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền  Mã số 1.010026 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 29 | Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty  Mã số 2.002085 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 30 | Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty  Mã số 2.002083 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 31 | Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)  Mã số 2.002059 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).   Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 32 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)  Mã số 2.002060 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).   Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 33 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)  Mã số 2.002057 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  +Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).   Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 34 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại  Mã số 2.002034 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).   Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 35 | Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần  Mã số 2.002032 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).   Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 36 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên  Mã số 2.002033 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).   Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 37 | Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên  Mã số 1.010027 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).   Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 38 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác  Mã số 2.002018 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 39 | Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế  Mã số 2.002017 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 40 | Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp  Mã số 2.002015 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 41 | Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)  Mã số: 2.002029 | - Sau khi nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần, đăng ký tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);  - Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);  Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh  hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 42 | Giải thể doanh nghiệp  Mã số: 2.002023 | - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh phải đăng tải các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin về việc giải thể của doanh nghiệp cho Cơ quan thuế. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 43 | Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án  Mã số 2.002022 | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc nhận được quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải quyết định và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin về việc giải thể doanh nghiệp cho Cơ quan thuế, trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 44 | Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh  Mã số 2.002020 | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 45 | Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp  Mã số 2.002016 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Miễn lệ phí. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 46 | Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.  Mã số 1.010029 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 47 | Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh  Mã số 1.010030 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 48 | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.  Mã số 1.010031 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | - Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |

**2.** **Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (05 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập  Mã số 2.000529 | - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định.  - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu.  - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.  Tổng thời gian: 50 ngày làm việc. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Không | - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.  - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.  - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.  - Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan chủ trì thẩm định: Bộ KHĐT.  - UBND tỉnh ra quyết định thành lập. |
| 2 | Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý  Mã số 2.001061 | Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp. | Không | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 3 | Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý  Mã số 2.001025 | - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.  - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương.  - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.  Tổng thời gian: 50 ngày làm việc. | Không | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 4 | Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)  Mã số 1.002395 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Không | - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.  - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.  - Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh;  - Cơ quan quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 5 | Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).  Mã số [2.001021](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=3413&qdcbid=33&r_url=danh_sach_tthc) | Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp. | Không | - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.  - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.  - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.  - Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |

**3. Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp xã hội (03 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường.  Mã số [2.000375](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=1188) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Lệ phí: 0 Đồng (Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC) | - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội  Mã số 2.000416 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Lệ phí: 0 Đồng (Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC) | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường  Mã số [2.000368](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=1171) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Lệ phí: 0 Đồng (Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC) | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư |

**4. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (Liên hiệp HTX) (15 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã  Mã số [1.005125](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7166) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 2 | Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã  Mã số [2.002013](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7165) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 3 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã  Mã số [1.005003](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6989) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 4 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã  Mã số [1.005047](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7046) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 5 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia  Mã số [1.005122](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7162) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  -Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  -Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT)  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 6 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách  Mã số [2.001979](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7050) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 7 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất  Mã số [2.001957](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6948) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT)  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 8 | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập  Mã số [1.005056](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7059) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 9 | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)  Mã số [1.005072](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7081) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 10 | Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã  Mã số [2.001962](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6964) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không có | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 11 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã  Mã số [1.005064](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7070) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 12 | Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã  Mã số [1.005124](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7164) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 13 | Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã  Mã số [1.005046](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7045) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không có | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 14 | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã  Mã số [1.005283](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7454) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:  + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;  + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;  + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>  - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế. | Không có | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |
| 15 | Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã  Mã số [2.002125](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7452) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở KHĐT |

**5. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (21 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
|  | Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh  Mã số 1.009642 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan đối với trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại trường hợp 1 hoặc gửi báo cáo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm và hồ sơ để lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư đối với trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại trường hợp 2;  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh.  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.  \* Đối với hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh của thủ tục có cấp phép khai thác khoáng sản thời hạn giải quyết trong **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó:  - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc;  - Sở KHĐT: 15 ngày làm việc. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
|  | Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh  Mã số 1.009644 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cùng cấp có liên quan về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 của Luật Đầu tư;  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định gồm nội dung theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 của Luật Đầu tư, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
|  | Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh  Mã số 1.009645 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan có liên quan.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh.  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh  Mã số [1.009646](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=258022&qdcbid=31912&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND tỉnh  Mã số 1.009647 | - Đối với Trường hợp 1:  + Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;  + Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.  **\* Tổng cộng: 10 ngày**  - Đối với Trường hợp 2:  + Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;  + Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;  + Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;  + Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh  Mã số 1.009649 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.  - UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)  - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh  Mã số 1.009650 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định .  - UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)  - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh  Mã số 1.009652 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định  - UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)  - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh.  Mã số 1.009653 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định  - UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)  - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh  Mã số 1.009654 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;  - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định  - UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)  - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)  Mã số 1.009656 | - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ  - UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có)  - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) |
|  | Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)  Mã số 1.009657 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
|  | Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  Mã số 1.009659 | - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;  - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định  - UBND tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)  - Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định gia hạn thời hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) |
|  | Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.  Mã số 1.009661 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan |
|  | Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  Mã số 1.009662 | - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.  - Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. | Không | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư  Mã số 1.009664 | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
|  | Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  Mã số 1.009665 | - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.  - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. | Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
|  | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  Mã số 1.009671 | Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
|  | Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài.  Mã số 1.009729 | - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.  - Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, thời hạn giải quyết như sau:  - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;  - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; quá thời hạn yêu cầu mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thông báo cho nhà đầu tư. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. | Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài |
|  | Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.  Mã số 1.009731 | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong. gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.t huathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đâu tư.  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC |
|  | Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.  Mã số 1.009736 | - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư nơi đặt văn phòng điều hành.  - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành. | Sở Kế hoạch và Đầu tư thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành. |

**6. Lĩnh vực đấu thầu (01 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất  Mã số [2.002283](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=221698) | - Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở KHĐT phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.  - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở KHĐT, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;  - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.  - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất.  - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. |

**7. Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (04 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất  Mã số 1.009491 | - Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày.  - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày.  + Sở KHĐT:  30 ngày  + UBND tỉnh: 15 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;  - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.  - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| 2 | Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất  Mã số 1.009492 | - Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày.  - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;  - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.  - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| 3 | Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất  Mã số 1.009493 | - Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày.  - Thời hạn phê duyệt quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP: Không quá 15 ngày. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;  - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.  - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh. |
| 4 | Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất.  Mã số 1.009494 | - Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày.  - Thời hạn phê duyệt: Không quá 15 ngày. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;  - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.  - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh. |

**8. Lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (08 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh  Mã số 2.002333 | Thời gian xem xét, trình UBND tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ: **Không quá 20 ngày.**  Trong đó:  + Sở KHĐT: 15 ngày  + UBND tỉnh: 05 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019   - Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 17/9/2020).  - Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 2 | Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.  Mã số 2.002334 | Thời gian xem xét, trình UBND tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ: **Không quá 20 ngày.** Trong đó:  + Sở KHĐT: 15 ngày  + UBND tỉnh: 05 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019   - Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 17/9/2020).  - Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh |
| 3 | Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản  Mã số [1.008423](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=7233&qdcbid=522&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | \* Thời gian quyết định đầu tư chương trình, dự án kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau:  - Chương trình đầu tư công: Không quá 20 ngày. Trong đó:  + Sở KHĐT: 15 ngày  + UBND tỉnh: 05 ngày  - Dự án nhóm A: Không quá 15 ngày. Trong đó:  + Sở KHĐT: 10 ngày  + UBND tỉnh: 05 ngày.  - Dự án nhóm B, C: Không quá 10 ngày. Trong đó:  + Sở KHĐT: 07 ngày  + UBND tỉnh: 03 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư công [số 39/2019/QH14](https://luatvietnam.vn/dau-tu/luat-dau-tu-cong-2019-175007-d1.html) ngày 13/6/2019.  - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.  - Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 4 | Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng  Mã số [2.002053](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=7233&qdcbid=522&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi. Trong đó:  + Sở KHĐT: 25 ngày  + UBND tỉnh: 05 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư công [số 39/2019/QH14](https://luatvietnam.vn/dau-tu/luat-dau-tu-cong-2019-175007-d1.html) ngày 13/6/2019.  - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.  - Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 5 | [Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại](javascript:void(0))  Mã số 2.001991 | Không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:  + Sở KHĐT: 15 ngày  + UBND tỉnh: 05 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư công [số 39/2019/QH14](https://luatvietnam.vn/dau-tu/luat-dau-tu-cong-2019-175007-d1.html) ngày 13/6/2019.  - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.  - Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 6 | Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm (cấp tỉnh).  Mã số [2.002050](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7229) | Không xác định thời gian | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư công [số 39/2019/QH14](https://luatvietnam.vn/dau-tu/luat-dau-tu-cong-2019-175007-d1.html) ngày 13/6/2019.  - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.  - Quyết định số 40/QĐ-BKHĐT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 7 | Xác nhận chuyên gia  Mã số 2.002058 | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  Trong đó:  + Sở KHĐT: 12 ngày  + UBND tỉnh: 03 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.  - Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |
| 8 | [Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.](javascript:void(0))  Mã số 2.002335 | Thời gian xem xét, trình UBND tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Không quá 20 ngày làm việc  Trong đó:  + Sở KHĐT: 15 ngày  + UBND tỉnh: 05 ngày | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019  - Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 17/9/2020).  - Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. |

**9. Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (01 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ  Mã số: 2.000765 | - Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.  + Sở KHĐT: 12 ngày  + UBND tỉnh: 03 ngày  - Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.  - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh |

**10. Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (07 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo  Mã số [2.000024](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=82) | Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017  - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;  - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư . |
| 2 | Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo  Mã số [1.000016](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=23) | Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;  - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư . |
| 3 | Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo  Mã số [2.000005](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=14) | Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;  - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư . |
| 4 | Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo  Mã số [2.002005](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7136) | Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;  - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư . |
| 5 | Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)  Mã số [2.002004](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7133) | Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;  - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;  - Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 6 | Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp  Mã số [2.001999](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7120) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017;  - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;  - Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư. |
| 7 | Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị  Mã số [2.002418](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=285076&qdcbid=49172&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.  Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017;  - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV);  - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;  - Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư. |

***\* Ghi chú:****Nội dung từng TTHC cụ thể đã được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*[*https://dichvucong.gov.vn*](https://dichvucong.gov.vn)*) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn).*

**Phụ lục II**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**

**UBND CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 368 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**1. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã) (16 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã  Mã số [2.002123](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7447) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 2 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã  Mã số [1.005378](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7572) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 3 | Đăng ký thành lập hợp tác xã  Mã số [1.005280](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7449) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 4 | Đăng ký khi hợp tác xã chia  Mã số [2.002122](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7443) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 5 | Đăng ký khi hợp tác xã tách  Mã số [2.002120](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7440) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 6 | Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất  Mã số [1.005121](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7161) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 7 | Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập  Mã số [1.004972](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6951) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 8 | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)  Mã số [2.001973](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7028) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 9 | Giải thể tự nguyện hợp tác xã  Mã số [1.004982](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6966) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 10 | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã  Mã số [1.004979](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6962) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 11 | Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã  Mã số 2.001958 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 12 | Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã  Mã số 1.005377 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 13 | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã  Mã số [1.005010](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6996) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không có | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 14 | Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã  Mã số [1.004895](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=6836) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  (Giảm 02 ngày làm việc so với quy định) | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 15 | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)  Mã số [2.001973](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=7028) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 16 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã  Mã số 1.005277 | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). | - Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012 (Luật Hợp tác xã);  - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP);  - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của hợp tác xã (Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT).  - Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |

**2. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (Hộ kinh doanh) (05 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh  Mã số [1.001612](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=2350) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC) | - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);  - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 250/2016/TT-BTC).  - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 2 | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh  Mã số [2.000720](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=2304) | - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ hoặc người thành lập hộ kinh doanh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC) | - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);  - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 250/2016/TT-BTC).  - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 3 | Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh  Mã số [1.001570](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=2286) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC) | - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp);  - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);  - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thông tư số 25 0/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 25 0/2016/TT-BTC).  - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 4 | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh  Mã số [2.000575](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=1762) | - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. - Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định và trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh là không trung thực, không chính xác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo yêu cầu hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp lại hồ sơ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của hộ kinh doanh. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC) | - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp);  - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);  - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 25 0/2016/TT-BTC).  - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| 5 | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh  Mã số [1.001266](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=1888) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp);  - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);  - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);  - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Thông tư số 25 0/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 25 0/2016/TT-BTC).  - Quyết định số 245/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |

***\* Ghi chú:*** *Nội dung từng TTHC cụ thể đã được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*[*https://dichvucong.gov.vn*](https://dichvucong.gov.vn)*) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (*[*https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn*](https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn)*).*

**Phụ lục III**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**

**UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 368 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (03 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên TTHC**  **(Mã số TTHC)** | **Thời gian giải quyết** | **Cách thức và địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** | **Cơ quan thực hiện** |
| 1 | Thông báo thành lập tổ hợp tác  Mã số 2.002226 | Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và trả trả kết quả của UBND cấp xã.  Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) | Không | - Bộ Luật Dân sự số  91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;  - Nghị định số [77/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-77-2019-nd-cp-ve-to-hop-tac-348843.aspx) ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;  - Quyết định số 1831/QĐ-BKHĐT ngày 21/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | UBND cấp xã |
| 2 | Thông báo thay đổi tổ hợp tác  Mã số 2.002227 | Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ | Không | UBND cấp xã |
| 3 | Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác  Mã số 2.002228 | Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ | Không | UBND cấp xã |

***\* Ghi chú:*** *Nội dung từng TTHC cụ thể đã được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*[*https://dichvucong.gov.vn*](https://dichvucong.gov.vn)*) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn).*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**